TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2025/ QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/ TLST - DS ngày 10/7/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; Tạ Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã Phú R, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất: Ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Tạ Thanh H còn nợ bà Bùi Thị H, ông Hoàng Văn N số tiền vay gốc 1.600.000.000đ và 180.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng **1.780.000.000đ (Một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).**

Hai bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Minh T, bà Tạ Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị H, ông Hoàng Văn N số tiền **1.780.000.000đ (Một tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng)** theo pháp luật thi hành án.

Về án phí dân sự ông T, bà H phải nộp: **32.700.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).**

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí **32.250.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)** cho bà H theo lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0028504 ngày 10/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA khu vực 11;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐỖ DUY HỌC